TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAKRÔNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2023
V/v tranh chấp "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Mai Thị Thu Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Như Thặng**.

2. Ông **Lê Hữu Tuấn**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông **Trần Nhật Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp "*Không công nhận vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh Th; sinh năm: 1972; nơi ĐKHKTT: Thôn T.X, xã B.L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Hà Thị L, sinh năm: 1972; nơi ĐKHKTT: Thôn T.X, xã B.L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2023; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải các ngày 16/6/2023 và 26/6/2023; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993. Ông Nguyễn Minh Th chỉ nhớ vợ chồng có đăng ký kết hôn nhưng không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn. Ông Nguyễn Minh Th đã đến UBND xã B.L xin trích lục kết hôn nhưng không có thì mới được biết vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận và thỉnh thoảng có phát sinh vài mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên cách đây một năm vợ

chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nên hay cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân không còn chăm lo cho đời sống của nhau. Nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung nên ông Nguyễn Minh Th yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà Hà Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 04/6/1994, Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 23/6/1995 và Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 10/12/2002. Các con đều đã thành niên và có khả năng lao động; ông Nguyễn Minh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 16/5/2023, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 26/6/2023, bị đơn bà Hà Thị L trình bày:

Bà Hà Thị L công nhận bà và ông Nguyễn Minh Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993. Quá trình chung sống vợ chồng chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Từ lúc chung sống cho đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, sống không hạnh phúc, hiện đã sống ly thân được một thời gian và không còn chăm lo cho đời sống của nhau.

Về con chung: Bà H thừa nhận bà và ông Nguyễn Minh Th có 03 con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 04/6/1994, Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 23/6/1995 và Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 10/12/2002. Các con đều đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị L không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Về thẩm quyền thụ lý: Ngày 15/5/2023, ông Nguyễn Minh Th yêu cầu Tòa án giải quyết“ *Không công nhận vợ chồng*” với bà Hà Thị L. Tòa án đã xác minh việc đăng ký kết hôn giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L tại UNND xã B.L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Trong cơ sở dữ liệu cũng như hồ sơ lưu trữ tại UBND xã B.L từ năm 1993 đến nay, ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UNND xã B.L, huyện Đakrông. Không có tranh chấp về con chung và tài sản chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đakrông xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình để giải quyết về việc “ *Yêu cầu không công nhận vợ chồng*” là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị TAND huyện Đakrông đình chỉ việc giải quyết vụ án và giải quyết vụ án hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Th giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: *Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Giấy khai sinh 03*

con (bản sao). Xác nhận thông tin về cư trú. CCCD/CMND mang tên bà Lý, ông Thúc (bản sao, chứng thực). Bị đơn bà Hà Thị L không giao nộp tài liệu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Th cho rằng ông và bà Hà Thị L có đăng ký kết hôn nhưng ông đã làm mất giấy đăng ký kết hôn. Ông Nguyễn Minh Th đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà Hà Thị L. Ngày 30/5/2023, Tòa án đã xác minh việc đăng ký kết hôn giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L tại UBND xã B.L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Kết quả xác minh: *"Ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 tại thôn Thạch Xá (nay là thôn T.X), xã B.L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Tra cứu hồ sơ lưu trữ tại UBND xã B.L thì ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L không đăng ký kết hôn tại UBND xã B.L từ năm 1993 cho đến nay"*. Như vậy không có cơ sở xác định ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Minh Th đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà Hà Thị L (ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T.X, xã B.L, huyện Đakrông) là vụ án tranh chấp về *"Không công nhận vợ chồng*; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (*căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự).* Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án và giải quyết vụ án hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn bà Hà Thị L theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập nguồn chứng cứ khác và căn cứ tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1993 cho đến đến nay, nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Ông Nguyễn Minh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L đã trầm trọng, hiện đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận

quan hệ giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L có ba con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 04/6/1994, Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 23/6/1995 và Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 10/12/2002. Các con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng tự quyết định cuộc sống của mình, ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (*Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L có ba con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 04/6/1994, Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 23/6/1995 và Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 10/12/2002. Các con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi)và có khả năng lao động, ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh Th và bà Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc ông Nguyễn Minh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số CC/2021/0000091 ngày 15 tháng 5 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông; Ông Nguyễn Minh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/7/2023).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q.Trị;*
- *VKSND tỉnh Q.Trị;*
- *VKSND huyện Đakrông;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Đakrông;*
- *UBND xã B.L;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q.Trị;*
- *VKSND tỉnh Q.Trị;*
- *VKSND huyện Đakrông;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Đakrông;*
- *UBND xã B.L;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà